

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.963 đoạn QL80 – Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng nối với huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

1.2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

1.3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh An Giang

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Giồng Riềng, xã Thạnh Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang (thuộc khu vực huyện Huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang trước đây)

1.5. Loại, nhóm dự án, cấp công trình

- Nhóm Dự án: Dự án nhóm A

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II

1.6. Mục tiêu đầu tư

a. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông liên kết vùng và phù hợp với các quy hoạch khác tạo động lực phát triển bền vững vùng ĐBSCL, chủ động dịch chuyển cơ cấu kinh tế để giảm thiểu tác động của xâm nhập mặn và nước biển dâng, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu và tạo điều kiện thuận lợi để xử lý những tình huống ứng phó thiên tai tại địa phương.

- Mở rộng không gian phát triển và tạo các hành lang để phát triển kinh tế, tạo quỹ đất cho sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phát triển kinh tế biển theo chiến lược biển Việt Nam; Thu hút đầu tư phát triển các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, khu đô thị, du lịch, nuôi trồng thủy sản; tăng cường củng cố an ninh; sắp xếp và ổn định dân cư ven biển, giảm thiểu thiệt hại từ tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện quy hoạch theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng phát triển không gian đô thị, khai thác quỹ đất dọc hai bên tuyến để phát triển đô thị, đảm bảo quốc phòng an ninh, phòng chống biến đổi khí hậu, an sinh xã hội.

b. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư Nâng cấp, mở rộng ĐT.963 đoạn QL.80 – Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng đạt quy mô đường cấp III đồng bằng theo Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

- Xây dựng tuyến đường hành lang liên tỉnh nối Sa Đéc (Đồng Tháp) – Ô Môn (Cần Thơ) – Giồng Riềng (Kiên Giang) đoạn qua địa phận tỉnh Kiên Giang theo Quy hoạch đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng theo Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

1.7. Quy mô, nội dung đầu tư

Dự án được thực hiện đầu tư với quy mô như sau:

TT	Nội dung	Mô tả
1	Nâng cấp, mở rộng ĐT.963 đoạn QL.80 – Vị Thanh	<p>Phần tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến L = 42,3km. + Điểm đầu: Giao lộ QL.80 (Km96+021) thuộc xã Thạnh Trị, tỉnh An Giang (khu vực xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang trước đây). + Điểm cuối: Mố B cầu Lung Nيا thuộc phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ (khu vực xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang trước đây). <p>- Hướng tuyến: Chủ yếu đi theo đường hiện trạng, tìm tuyến mới dịch vào phía đồng ruộng để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, chống sạt lở nền đường, trên tuyến có một số đoạn xây dựng mới nhằm tránh các trung tâm xã, thị trấn đông dân cư.</p> <p>- Quy mô mặt cắt ngang: Nâng cấp từ đường hiện hữu quy mô cấp V đồng bằng, mặt đường láng nhựa Bm/Bn = 5/7m lên quy mô đường cấp III đồng bằng Bm/Bn = 11/12m.</p> <p>Phần cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên tuyến xây dựng mới 35 cầu (chiều dài khoảng 2.554m), bề rộng cầu đồng nhất quy mô nền đường 12m (lan can 2x0,5m; phần xe chạy 11m).
2	Xây dựng mới tuyến Sa Đéc (Đồng Tháp) – Ô Môn (Cần Thơ) – Giồng Riềng (An Giang) đoạn thuộc địa phận tỉnh An Giang	<p>Phần tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến khoảng L = 16,0km. - Hướng tuyến: Tuyến nhánh xây dựng mới từ ranh thành phố Cần Thơ, tuyến đi phía tây kênh Thị Đới – Ô Môn, cắt qua kênh Vàm Sáng – Thốt Nốt và kết thúc tại Km15+900 đường ĐT.963 xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang (khu vực xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang trước đây).

TT	Nội dung	Mô tả
		<p>- Quy mô mặt cắt ngang: mở mới đạt quy mô đường cấp III đồng bằng, mặt đường BTN Bm/Bn = 11/12m, lộ giới 22m.</p> <p>Phần cầu: Trên tuyến xây dựng mới 17 cầu (chiều dài khoảng 1.443m), bề rộng cầu đồng nhất quy mô nền đường 12m (lan can: 2x0,5m; phần xe chạy 11m).</p>

1.8. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư dự án

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.364.351 triệu đồng, tương đương 140,281 triệu USD.

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh An Giang vay lại 10% và vốn đối ứng, cụ thể:

- Vốn vay ADB: 107,683 triệu USD, tương đương 2.582.561 triệu đồng. Vốn vay được chi trả cho chi phí xây dựng trước thuế; chi phí dự phòng cho các hoạt động sử dụng vốn vay trước thuế.

- Vốn đối ứng: 781.790 triệu đồng, tương đương 32,598 triệu USD. Chi trả các hoạt động còn lại của dự án, bao gồm: chi phí đền bù GPMB; chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác; chi phí dự phòng và thuế VAT

2. Mô tả khái quát về gói thầu

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

2.2. Nội dung gói thầu bao gồm nhưng không giới hạn các nhiệm vụ sau:

- (i) Khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- (ii) Điều tra, khảo sát giao thông và dự báo nhu cầu vận tải;
- (iii) Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Việc tuyển chọn Nhà thầu tư vấn nhằm lựa chọn Nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho dự án theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được các nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành, trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) xem xét tài trợ vốn theo đúng quy định của Ngân hàng.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

1.1. Khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

- Công tác khảo sát xây dựng được thực hiện trên phạm vi các hạng mục xây dựng của dự án như sau:

+ Nâng cấp, mở rộng ĐT.963 đoạn QL.80 – Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng: Chiều dài tuyến 42,3Km; Nâng cấp từ đường hiện hữu quy mô cấp V đồng bằng, mặt đường láng nhựa Bm/Bn = 5/7m lên quy mô đường cấp III đồng bằng Bm/Bn = 11/12m.

+ Xây dựng mới tuyến Sa Đéc (Đồng Tháp) – Ô Môn (Cần Thơ) – Giồng Riềng (An Giang) đoạn thuộc địa phận tỉnh An Giang: Chiều dài khoảng 16,0Km; mở mới quy mô đạt đường cấp III đồng bằng, mặt đường BTN Bm/Bn = 11/12m, lộ giới 22m.

- Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các công việc theo bảng tiên lượng dưới đây đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	NHIỆM VỤ 1: KHẢO SÁT XÂY DỰNG PHỤC VỤ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI		
	Công tác chuẩn bị trong phòng và thị sát thực địa		
1.1	Mua bản đồ tỷ lệ 1/25.000	mảnh	06
1.2	Mua Niên giám thống kê năm 2024 hoặc năm gần nhất	quyển	01
1.3	Nghiên cứu, sơ bộ vạch phương án tuyến	công	03
1.4	Thị sát, đối chiếu thực địa	công	48
	Điều tra, thu thập số liệu và làm việc với các bên liên quan		
1.5	Điều tra, thu thập số liệu cơ bản	công	17
1.6	Mua bản đồ địa chính khu vực dự án	mảnh	58
1.7	Công tác thoả thuận, thống nhất hướng tuyến, giải pháp thiết kế chính	công	21
	Khảo sát tuyến		
	* Lưới không chế cao độ và mặt bằng		
1.8	Mua số liệu các mốc tọa độ địa chính cơ sở hạng III có trong khu vực	mốc	04
1.9	Mua số liệu các mốc độ cao nhà nước có trong khu vực	mốc	04
1.10	Lưới không chế mặt bằng hạng IV	mốc	19
1.11	Thủy chuẩn hạng IV địa hình cấp II	km	86,13
	* Khảo sát địa hình tuyến		
	<i>Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/5.000, đường đồng mức 2m,</i>		

	- Phần đường		
1.12	Đo vẽ trên cạn, Địa hình cấp II	100ha	2,462
1.13	Đo vẽ dưới nước, Địa hình cấp I	100ha	0,808
	- Phần cầu		
1.14	Đo vẽ dưới nước, Địa hình cấp I	100ha	0,228
	Đo vẽ trắc dọc tuyến tỷ lệ 1/5.000, 1/500		
1.15	Đo vẽ trên cạn, Địa hình cấp II	100m	545,07
1.16	Đo vẽ dưới nước, Địa hình cấp I	100m	37,93
1.17	Đo vẽ trắc dọc theo phương ngang cầu dưới nước, Địa hình cấp I	100m	31,20
	Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/500		
	- Phần đường		
1.18	Đo vẽ trên cạn, Địa hình cấp II	100m	74,15
1.19	Đo vẽ dưới nước, Địa hình cấp I	100m	48,50
1.20	Khảo sát nút giao, đường giao dân sinh và thống kê công trình trên tuyến	công	13
	Khảo sát thủy văn		
1.21	Mua số liệu lượng mưa 1,3,5,7 ngày lớn nhất năm	năm* trạm	80
1.22	Làm việc với cơ quan liên quan thu thập các số liệu về mạng lưới sông ngòi, công trình thủy lợi	công	6
1.23	Điều tra cụm mức nước	Công	7
1.24	Khảo sát địa chất công trình, mỏ vật liệu, bãi đổ thải.	Công	13

1.2. Khảo sát và dự báo nhu cầu giao thông

a. Phạm vi khảo sát giao thông

Ngoài số liệu giao thông sẵn có thu thập được trên các tuyến Quốc lộ, trạm BOT, cao tốc Cao Lãnh – Vàm Cống...(nếu có), tại bước nghiên cứu tiền khả thi này cần khảo sát bổ sung dữ liệu đếm xe tại một số nút giao, đường ngang kết nối với tuyến đường dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.963 Đoạn QL.80 – Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng nối với huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, đồng thời tiến hành phỏng vấn lấy thông tin từ người dân tham gia giao thông trong khu vực về nhu cầu đi lại.

b. Công việc thực hiện

- Khảo sát giao thông:
 - + Lập kế hoạch tổng thể, phân công nhiệm vụ và liên hệ các bên liên quan;
 - + Thị sát lựa chọn vị trí đặt trạm và xin phép cơ quan có thẩm quyền thực hiện tổ chức khảo sát giao thông;
 - + Theo dõi, vận hành Camera;
 - + Phỏng vấn O-D;
- Dự báo nhu cầu giao thông
 - + Xây dựng dữ liệu đầu vào;
 - + Đánh giá hiệu chỉnh mô hình;
 - + Xây dựng mô hình giao thông năm hiện trạng;
 - + Xây dựng mô hình giao thông năm tương lai;
 - + Lập báo cáo tổng hợp và dự báo nhu cầu giao thông;
 - + Hoàn thiện bảo vệ kết quả.

1.3. Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án

- Thực hiện toàn bộ công tác lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án tuân thủ theo quy định tại Điều 52 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định 114/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung theo quy định tại Nghị định 20/2023 về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. Báo cáo cần được thông qua bởi các đơn vị quản lý nhà nước và ADB.

- Thực hiện toàn bộ công tác lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo đúng các quy định hiện hành (thuyết minh, bản vẽ thiết kế sơ bộ, lập sơ bộ tổng mức đầu tư...);

- Bố trí đủ nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế, các chuyên gia khác theo yêu cầu của E-HSMT;

- Chỉ định cá nhân, bộ phận thuộc tổ chức của mình đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Trình chủ đầu tư hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo thông báo kết quả thẩm định;

- Đề xuất giải pháp thiết kế; vật liệu phù hợp tính năng, chi phí và vận hành sản xuất.

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và cung cấp thêm bản vẽ và có trách nhiệm giải trình trước cơ quan chức năng địa phương (khi có yêu cầu).

- Thực hiện điều chỉnh dự án theo quy định (khi có yêu cầu).

- Nội dung Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành, tuân thủ đúng Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực thi hành.

(Chi tiết nội dung, khối lượng của các nhiệm vụ nêu trên được quy định chi tiết theo nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được phê duyệt).

2. Tiến độ thực hiện gói thầu/hợp đồng: Tối đa không quá 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Hồ sơ được giao nộp theo cả 2 dạng: Hồ sơ giấy và tập tin máy tính ở định dạng gốc (word, excel, autocad...) và định dạng pdf, ngoại trừ các tài liệu ngoại nghiệp bằng bản giấy như sổ đo đạc, nhật ký công tác hiện trường.

- Số lượng hồ sơ giao nộp được cụ thể hóa tại hợp đồng kinh tế với Nhà thầu.

- Hồ sơ giao nộp bao gồm nhưng không hạn chế các loại hồ sơ, tài liệu sau:

TT	Tên sản phẩm	Tiến trình giao nộp
1	Phương án kỹ thuật khảo sát	Ngày thứ 3
2	Báo cáo kết quả khảo sát và dự báo nhu cầu giao thông	Ngày thứ 45
3	Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	Ngày thứ 60
4	Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	Ngày thứ 90

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để nhà thầu tiếp được tiếp cận với công trình, dự án trong quá trình tham dự thầu.

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến gói thầu, dự án.

- Sau khi ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cử người có đủ năng lực để làm việc với nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Các công việc khác theo quy định của pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng.